

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO) của UBND thị xã Hoài Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3391/STNMT-CCBVMT ngày 22/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO) của UBND thị xã Hoài Nhơn;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO) của UBND thị xã Hoài Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 2554/UBND-XD ngày 14/12/2022 của UBND thị xã Hoài Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1095/TTr-STNMT ngày 16/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM của dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO) (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. UBND thị xã Hoài Nhơn có trách nhiệm bàn giao Báo cáo ĐTM để Nhà đầu tư thực hiện và phối hợp giám sát việc thực hiện công tác Bảo vệ môi trường của Nhà đầu tư trong quá trình thi công và vận hành dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CẤP NƯỚC SẠCH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HOÀI NHƠN THEO HÌNH
THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ PPP (HỢP ĐỒNG BOO)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO).

- Địa điểm thực hiện: thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND thị xã Hoài Nhơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tổng diện tích dự án là 23.210 m². Trong đó:

+ Xây dựng công trình thu nước thô với diện tích 210 m².

+ Xây dựng nhà máy xử lý nước với diện tích 20.000 m².

+ Xây dựng trạm bơm tăng áp với diện tích 3.000 m².

+ Mạng lưới đường ống phân phối chiều dài 415.373 m.

- Quy mô: xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho khoảng 57.909 người với khoảng 18.980 hộ.

- Công suất: 16.500 m³/ngày đêm.

1.3. Công nghệ sản xuất

Thu nước từ sông Lại Giang → Công trình thu nước, trạm bơm nước thô → Nhà máy xử lý nước cấp tại phường Bồng Sơn (và trạm tăng áp tại xã Hoài Châu Bắc) → Cấp vào mạng lưới (đạt QCVN 01/2018-BYT).

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.4.1. Các hạng mục công trình chính:

- Công trình thu nước:

+ Trạm bơm nước thô có diện tích 210 m² (Xây dựng nổi nhà trạm bơm, và xây dựng ngầm ngăn thu nước và lắng cát, ngăn bơm).

+ Tuyến ống thu nước thô (từ hố thu đến trạm bơm): 02 đường ống D600 chiều dài mỗi đường ống là 69,60 m.

+ Tuyến ống cấp nước thô (từ trạm bơm đến Nhà máy xử lý nước): 01 đường ống có chiều dài 1.280 m, DN400.

+ Các hạng mục công trình phụ trợ: tường rào cổng ngõ, sân bê tông, trồng cây xanh, hệ thống điện điều khiển.

- Nhà máy xử lý nước:

+ 01 khu xử lý nước với công suất 16.500 m³/ngày (bao gồm các hạng mục: Bể lắng lamen, bể lọc trọng lực, bể chứa nước sạch, nhà hóa chất, trạm bơm cấp 2, bể thu hồi nước rửa lọc, bể nén bùn, nhà đặt máy ép bùn, nhà hành chính, nhà máy phát điện, nhà kho, nhà trực vận hành, nhà để xe, tường rào công ngõ, sân bê tông - đường nội bộ, cây xanh - cảnh quan, hệ thống điện điều khiển, điện động lực, điện chiếu sáng, đường dây 22KV và trạm biến áp 22/0,4KV).

+ Các hạng mục công trình phụ trợ: Đường ống kỹ thuật - thoát nước, Bể lắng sơ bộ (hồ sơ lắng).

- Trạm bơm tăng áp với công suất 3.000 m³/ngày bao gồm:

+ Bể chứa nước sạch, trạm bơm nước sạch, nhà chứa hóa chất, nhà trực vận hành, tường rào, công ngõ, đường nội bộ, đường vào nhà máy, thoát nước mưa, hệ thống điện (đường dây 22KV và trạm biến áp 160KVA-22/0,4kV, điện động lực - điện chiếu sáng, nhà máy phát điện).

+ Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ, nhà kho, nhà để xe.

- Mạng lưới phân phối: Tổng chiều dài mạng lưới phân phối là 415.373 m cấp nước cho các xã: Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Phú, Hoài Sơn; phường Hoài Đức và 07 khu phố thuộc phường Hoài Thanh Tây.

1.4.2. Các hoạt động của Dự án: Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng; phát quang dọn dẹp mặt bằng; vận chuyển nguyên vật liệu; thi công các hạng mục công trình, hoàn thiện và đi vào vận hành công trình.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 3.000 m² (thuộc Khu vực trạm bơm tăng áp tại xã Hoài Châu Bắc).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình (thu nước, khu Nhà máy xử lý nước cấp, trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải, phân phối nước,...): phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển,...

- Tác động không liên quan đến chất thải: ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân sống dọc theo tuyến đường vận chuyển, khu vực thi công tuyến đường ống phân phối nước và đời sống kinh tế - xã hội của người dân,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh tại các khu vực: khu công trình khai thác nước thô với lưu lượng khoảng $0,45 \text{ m}^3/\text{ngày}$; khu vực xây dựng nhà máy xử lý khoảng $0,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$; khu trạm bơm tăng áp khoảng $0,675 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thi công đường ống phân phối khoảng $0,675 \text{ m}^3$. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị phát sinh tại các khu vực xây dựng với lưu lượng trung bình khoảng $01 - 1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chứa nhiều cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị,...

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu chứa đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc khu vực nhà máy xử lý khoảng $0,18 \text{ m}^3/\text{ngày}$; khu vực trạm bơm tăng áp khoảng $0,108 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải sản xuất: nước thải từ quá trình rửa lọc khoảng $301,83 \text{ m}^3/\text{lần}$ (tần suất thực hiện: 2-3 ngày/lần), nước thải súc rửa đường ống khoảng $1.099 \text{ m}^3/\text{lần}$ (tần suất thực hiện: 01 lần/tháng), nước thải từ quá trình lắng bùn khoảng $54,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (thực hiện hàng ngày), nước thải từ quá trình vệ sinh bể lắng khoảng $160 \text{ m}^3/\text{lần}$ (tần suất thực hiện: 02 lần/năm). Thành phần chủ yếu là bùn, cặn lơ lửng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , H_2S , VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng: khu vực công trình thu nước thô khoảng $3-10\text{kg}/\text{ngày}$; khu vực nhà máy xử lý nước khoảng $10 - 15\text{kg}/\text{ngày}$; công trình trạm bơm tăng áp khoảng $12\text{kg}/\text{ngày}$ và mạng lưới đường ống phân phối khoảng $2 - 3\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc hữu cơ phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng: hạng mục công trình thu nước thô khoảng $3.284,61 \text{ m}^3$; hạng mục nhà máy xử lý nước

khoảng 3.975 m³; hạng mục trạm bơm tăng áp khoảng 600 m³; hạng mục đường ống phân phối khoảng 97.365,150 m³. Thành phần chủ yếu là đất đào từ hoạt động thi công.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh khối lượng: hạng mục công trình thu nước thô khoảng 08 kg/ngày; hạng mục nhà máy xử lý nước khoảng 16 kg/ngày; hạng mục trạm bơm tăng áp khoảng 12 kg/ngày và hạng mục đường ống phân phối khoảng 12 kg/ngày.

b) Giai đoạn hoạt động:

- Hạng mục nhà máy xử lý khoảng 0,4 kg/ngày; hạng mục trạm bơm tăng áp khoảng 0,24 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

- Bùn thải: bùn từ hệ thống xử lý khoảng 1.353 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại từ quá trình thi công dự án phát sinh: hạng mục công trình thu nước thô với khối lượng khoảng 10kg/năm; hạng mục nhà máy xử lý nước khoảng 35 kg/năm; hạng mục trạm bơm tăng áp khoảng 20kg/năm, hạng mục mạng lưới đường ống phân phối khoảng 10kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải,...

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động của khu công trình thu nước thô với khối lượng khoảng 15 kg/năm, nhà máy xử lý nước phát sinh khoảng 23 kg/năm và từ quá trình hoạt động của trạm bơm tăng áp phát sinh với khối lượng khoảng 20 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng ảnh hưởng đến các khu dân cư hiện trạng lân cận và các khu dân cư dọc tuyến đường vận chuyển và tuyến đường ống phân phối trong suốt quá trình thi công.

Tiếng ồn phát sinh trong quá trình vận hành của trạm bơm, Nhà máy xử lý, Trạm bơm tăng áp ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của công nhân.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất, hoạt động thi công ảnh hưởng đến giao thông khu vực, an ninh trật tự,...

- Sự cố, rủi ro: sự cố về kỹ thuật, sự cố rò rỉ khí clo, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước thải xây dựng: thu gom, tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông các mương thoát nước tạm thời, thu dọn vật liệu xây dựng rơi vãi, tránh hiện tượng nước mưa cuốn trôi vật liệu xuống nguồn nước mặt.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực Nhà máy xử lý và Trạm thu nước: thu gom, thoát bằng mương thoát nước bố trí xung quanh Nhà máy.

+ Trạm bơm tăng áp: Xây dựng hệ thống thu nước mưa bằng công BTLT D600, trên tuyến bố trí hố ga bằng BTCT.

- Nước thải sinh hoạt (tại Nhà máy xử lý, trạm thu nước, trạm bơm tăng áp): thu gom, xử lý bằng bể tự hoại và chờ đầu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải sản xuất: Nước thải từ quá trình rửa lọc được thu gom tuần hoàn về bể lắng của Nhà máy xử lý để tái sử dụng; Nước thải từ quá trình súc rửa đường ống (không sử dụng hoá chất để súc rửa, tăng tốc độ dòng nước để thực hiện quá trình súc rửa đường ống), lắp đặt các van xả cặn trên các tuyến ống (lắng cặn trước khi thải ra môi trường).

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước giảm bụi tại các khu vực thi công, tuyến đường vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày và tăng cường vào ngày nắng.

- Đối với các phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu: sử dụng bạt che chắn đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy đặt trong khuôn viên Nhà máy xử lý nước và trạm bơm tăng áp; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom và xử lý theo quy định.

+ Đất đào sẽ được tận dụng lại để đắp vào công trình của dự án.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

- Giai đoạn hoạt động: Bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước cấp của nhà máy được nén, ép bằng máy ép bùn và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

+ Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý (tối thiểu 06 tháng/lần) và lưu giữ chứng từ xử lý để gửi đơn vị chức năng theo quy định.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Bố trí khu vực chứa CTNH để lưu chứa CTNH phát sinh từ quá trình hoạt động của khu nhà máy xử lý nước.

+ Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý (tối thiểu 06 tháng/lần) và lưu giữ chứng từ

xử lý để gửi đơn vị chức năng theo quy định.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị hư hỏng.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

a) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

b) Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

c) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng đường ống phân phối nước; bảo dưỡng máy móc, thiết bị tại nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, xả cặn trong đường ống phân phối nước đảm bảo chất lượng nước sạch đến nơi tiêu thụ.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống ống dẫn khí clo, các bình chứa khí clo, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật khi sử dụng clo trong xử lý nước.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành, quản lý bảo dưỡng công trình theo quy định

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công

- Giám sát an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian thi công

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải rắn

+ Vị trí giám sát: khu vực tập kết chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại).

+ Thông số giám sát: Thành phần và khối lượng các chất thải phát sinh.

+ Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.